

"Th i gian là m t ng n l a thi u đ t ta. Nh ng chính ta là ng n l a." Jorge-Luis Borges



T lâu tôi v n b ám nh b i v n đ th i gian.

Nh ng g n đây, khi b t đ u "trông tu i già bóng x ", tôi b ng c m th y v n đ tr thành gay go và c p bách. Mình không còn l i bao nhiêu th i gian n a, tôi t b o, cho nên ph i c g ng t n đ ng t t c th i gian còn l i. Đ làm gì? Đ suy nghĩ v m t s v n đ h tr ng, b t đ u b ng v n đ th i gian.

B i vì n u hi u đ c th i gian, thì bi t đâu...

Bi t đâu đó ch ng ph i là m t chìa khóa m r ng ra bao nhiêu cánh c a, bao nhiêu con đ ng, bao nhiêu chân tr i m i? Và n u gi i đ p đ c bài toán trong nh ng bài toán, vén đ c màn bí m t trong nh ng bí m t c a cu c đ i, thì bi t đâu ch ng có hy v ng t đ a mình... thoát kh i th i gian?

Tôi bi t đó là m t đ i u không t ng, m t hành trình m o hi m mà trên đó đã bao nhiêu ng i v p ngã và đ m chìm.

M t ng i b n đã nhìn tôi ái ng i: "Mày mà suy nghĩ v th i gian thì có ngày phát điên m t. Tao b t đ u lo cho mày..."

Tôi c m n anh b n, nh ng cũng th m nghĩ: C n gì ph i lo? Cùng l m thì phát điên, nh ng điên vì m t lý do vô cùng chính đáng, m t v n đ đã t ng ám nh bao nhiêu th h thi sĩ, tri t gia và khoa h c, m t v n đ m u ch t n m gi a lòng cu c s ng. Còn n u hi u đ c rõ h n th i gian,

thì biết đâu mình sẽ làm cho được phần nào thời gian, hay ít ra làm bớt được vài thời gian, trong mình?...

Thời Gian là gì ?

Vậy thời gian là gì nhỉ ? Làm thế nào hiểu được thời gian? Có thế nào hiểu được thời gian?

Bởi vì còn gì đẹp hơn thời gian, nhưng cũng còn gì khó hiểu hơn thời gian!

Thời gian có mặt khắp nơi, nhưng cũng không tìm thấy nơi nào. Trong mái tia nắng, trong mái tiếng chim, trong tiếng ngỗng kêu, đâu có thời gian. Trong niềm vui, trong tiếng cười, trong mái cốc sữa, đâu có thời gian. Thời gian vừa ở bên ngoài, vừa ở trong lòng ý thức.

Có thể nói rằng đâu đâu cũng có mặt thời gian, cũng như đâu đâu cũng có mặt không gian. Nhưng thời gian mãi mãi là vô cùng bí hiểm. Bởi vì không gian nằm sờ sờ ra đây, cho nên mặt mặt ra là nhìn thấy, giơ tay ra là nắm bắt được, tha hồ tác động vào. Nhưng còn thời gian? Tìm thời gian ở đâu, dù đập tan bình cát đo thời gian hay tháo hết những đinh ốc động cơ, cũng không thể nào tìm thấy thời gian trong đó. Thời gian bàng bạc khắp nơi, nhưng cũng không trú ngụ nơi nào.

Mọi giây phút trôi qua là thời gian. Trong khi tôi viết hay đọc những dòng này, thời gian đã đi qua. Có thời gian thì mới có di chuyển, động tác, nhưng ngay cả im lìm, bất động cũng cần có thời gian. Phải có thời gian mới có hiện hữu.

Ngay cả ta vẫn quen nhìn thời gian như một thực luật đã chia đôi già nua, tàn tạ, hủy diệt, nhưng không mấy ai nghĩ rằng chính như có thời gian nên mới có tác động, hiện hữu, nảy sinh. Nếu không có thời gian, thì sẽ không bao giờ có sự sống. Không có sự hình thành của trái đất, hơn nữa mấy tỷ năm sau tiếng "Big Bang", không có sự kết hợp của các phân tử thành các cấu trúc đơn bào, rồi đa bào, không có sự xuất hiện của các loài thực vật, chim thú, không có sự tiến hóa liên tục cho tới loài người, với bộ óc tinh vi, sáng tạo. Đó là những thành quả của sự tiến hóa không ngừng của vận vũ trụ, tức là những thành quả của thời gian.

Và cho nên có mặt sự đời thay vô cùng như bé trong thực luật thời gian, cũng đã chia đôi muôn

ngàn đßo lßn trong cußc sßng hàng ngày: xe cß đßm nhau, tißng nói lßp bßp, tìm đßp loßn xß, hình ßnh nhßo nhßo, tß tßng lßn xßn, v.v.... Không thß nào tßng tßng nßi không có mßt đßnh lußt bßt di bßt đßch cßa thßi gian. Phßi chßng đßc đßm cßa thßi gian chính là đßu đó, vßa bißn đßng, vßa bßt bißn, bißn đßng trong hißn tßng, nhßng bßt bißn trong nguyên lai?

Nßu có mßt đßng Thßn linh Tßi thßng, thì tôi nghĩ không phßi là thßn Sßm, thßn Chßp, thßn Mßa, thßn Sinh nß, v.v... mà là thßn Thßi gian, bßi vì chß có thßi gian mßi bao trùm và chßngßt tßc. Thay vì chúng ta than vßn, ca cßm thßi gian mßi ngày đßc phá, gßm nhßm cußc đßi, thì có lß chúng ta nên ca tßng Thßi gian chính là đßng Tßo hóa, là tác giß tßi hßu cßa mßi hißn hßu trong thß gißi này. Có thßi gian là có tßt cß. Nßu có thßi gian, tôi có thß làm đßc mßi thß, kß cß trß thành bßt tß !

Thßt ra, thßi gian không phßi là mßt, mà là hai: đó vßa là mßt đßnh lußt tß nhiên, khách quan, bao trùm thß gißi, vßa là mßt khái nißm chß quan cßa con ngßngßi đßn đßc. Bßi vì chß có con ngßngßi mßi có ý thßc vß thßi gian. Con ngßngßi là sinh vßt duy nhßt bißt rßng mình sß chßt, và bißt rßng thßi gian liên tßc trôi qua.

Nhßng cái khß cßa con ngßngßi cũng nßm trong ý thßc vß thßi gian đó, hay đúng hßn trong ý thßc vß khoßng cách gißa hai loßi thßi gian. Thßi gian vßt lý thì vô tình, giá lßnh, đi trên mßt con đßng thßng tßp, đßu đßn nhß mßt cái máy (tuy tß hßo bßi vì không bao giß hß!), tßo tác và phá hßy mßi sinh vßt, mßi hißn hßu. Trong khi đó thßi gian tâm lý lßi hßu tình, nóng bßng, quay theo mßt hình tròn, lúc nhanh lúc chßm, vßi bao nhiêu kß nißm nhß thßng vß dĩ vßng, cũng nhß bao nhiêu đß trß lo lßng cho tßng lai. Chúng ta hãy lßng nghe tißng vang cßa thßi gian trong tâm hßn ngßngßi thi sĩ.

Thßi gian đßi vßi nhà thi sĩ

Chúng ta thß tß hßi: nßu không có thßi gian, thì lißu còn có bao nhiêu vßn thß và bao nhiêu nhà thi sĩ? Nói mßt cách khác: giß sß các nhà thi sĩ quên đi mßi kß nißm, thì lißu còn có lý do gì đß làm thß ?

Tôi chßc rßng lúc bßy giß chß còn lßi mßt loßi thß: đó là thß Thißn. Bßi vì chß có nhà thß Thißn mßi làm thß vß hißn tßi, còn đa sß các nhà thß đßu sßng vß dĩ vßng, vß kß nißm, vß tußi thß, vßi bao nhiêu nhß nhưng, tißc nßi.

Là thi sĩ, theo tôi, không phải là "Say với gió, mà theo trăng và với với cùng mây", như là của Xuân Diệu. Là thi sĩ, chính là mang trong tim một bầu trời niếm, và một bầu trời xúc đi đôi với những niềm đó. Và là thơ, chính là nguỵên cớ xúc dâng trào, quyện vào với niềm, để lên thành thơ.

Đúng vậy, chúng ta sẽ thấy đã sẽ những thơ ng, khái niệm, hình ảnh trong các bài thơ đều liên quan tới dĩ vãng như: "nhà ... quên lãng ... niềm ... xa xưa ... cảm hứng ... đau chân ... lòng ... đau ... đau ... lòng ... buồn cũ ... biệt ly ... với với ... buồn thơ gian ... thu nào ... xa với ... như ... lòng cũ ... mòn mỏi ... phai màu ... cảm ... hao mòn ... ng ng trời ... chia phôi ... hoài cảm ... đau thơ, v.v..."

Chính như những bài văn dưới đây của Đinh Hùng, cũng mang bao nhiêu hình ảnh của quá khứ, của thơ gian: "Thu năm nay, tôi đi trên con đường vắng này, nghe tiếng chim lá rơi trên bầu trời. Những cây liễu xanh đường buồn như những nàng cung nữ đi xa, và trong vòm nhà ai thoáng hoa phù dung buồn sáng như trăng như một tâm hồn còn trẻ. Những đây vòm là những ngày xưa, và linh hồn tôi vòm là linh hồn năm trước. Đường này hiu hắt, tôi đem lòng với gặp mùa thu thơ như cũ, và may cũng thấy thu với những cỏ xanh. Chân ai đi xa với đường kia hay đó chỉ là gió thoảng mong manh, và gió nào với với với tôi hay đó chỉ là dĩ vãng của một ngày xưa cũ?"

Cũng như trong những với của Apollinaire, với còn phải phải những với của thơ gian, của một mùa thu thơ như:

*"J'ai cueilli ce brin de bruyère,
L'automne est morte souviens-t'en.
Nous ne nous verrons plus sur terre,
Odeur du temps brin de bruyère,
Et souviens-toi que je t'attends."
(Anh đã hái một cành hoa thược o,
Mùa thu đã chết em như chẳng.
Thế giờ này đôi ta vĩnh biệt,
Hàng thơ gian hoa thược o,
Em hãy nhớ, anh chờ em.)*

N u không ph i là nh th ng, thì nhà th cũng mang n ng trong mình m t m i s u v n c , cũng nh Tr n T Ngang đã không ngăn đ c xúc đ ng khi ng m t i th i gian, t i không gian vô t n, bên c nh ki p ng i ng n ng i, nh bé vô cùng:

"T i n b t k i n c nhân,
 H u b t tri lai gi .
 N m thiên đ a chi du du,
 Đ c th ng nhiên nhi th h ."
 (Ai ng i tr c đã qua?
 Ai ng i sau s p t i?
 Ng m tr i đ t không cùng.
 M t mình r i gi t l .)

Và th i gian đ i v i nhà thi hào Lý B ch cũng nh giòng n c l nh lòng trôi qua, không làm sao ngăn ch n đ c, cũng nh n i bu n c a s ph n làm ng i không th nào làm tan đi trong men r u:

"Tr u đao đ n th y, th y cánh l u.
 C b i tiêu s u, s u cánh s u."
 (Rút g m chém n c, n c trôi,
 Tiêu s u nh c chén, l i dôi n i s u.)
 "Quân b t k i n, Hoàng hà chi th y thiên th ng lai,
 Bôn l u đáo h i b t ph c h i. H u b t k i n
 Cao đ ng minh kính bi b ch phát,
 Triều nh thanh ti m thành tuy t..."
 (Bác ch ng th y, con sông Hoàng l ng tr i tuôn n c,
 Xu ng b i n r i có ng c lên đâu? L i ch ng th y
 Đài cao soi g ng bu n tóc b c,
 Sáng xanh t mà t i đã nh s ng...)

Sinh ra, già đi, ch t đi ... Con ng i nh m t chi c thuy n m ng manh, lênh đên trên bi n c , không bi t trôi đ t n i đâu, mà cũng không th neo đ c gi phút nào, cũng nh l i n n c a Lamartine khi mu n níu kéo l i nh ng kho nh kh c êm đ p nh t c a cu c đ i:

"Ainsi, toujours poussés vers de nouveaux rivages,
 Dans la nuit éternelle emportés sans retour,

Ne pourrons-nous jamais sur l'océan des âges,
Jeter l'ancre un seul jour?
(...) Ô temps! suspends ton vol, et vous, heures propices!
Suspendez votre cours.
Laissez-nous savourer les rapides délices
Des plus beaux de nos jours !
(Thuy n vô đ nh lênh đênh trôi mãi
Trên b n đ i trong su t đêm thâu
B t chẳng trong kỉ p s ng này
Bao giờ m i đ c có ngày th neo?
(...) Th i gian h i, ng ng ngay cánh l i!
Gi phút êm, xin hãy ng ng trôi.
Hãy cho ta h ng m t thời,
Nh ng ngày i đ p nh t đ i c a ta!)

Ôi, nhà thi sĩ m i ngây th làm sao, b i vì ch c n h i i câu: "Mu n th i gian ng ng l i trong bao nhiêu lâu?" là đã th y mình vô lý đ n s ng sùng! N u th i gian ng ng l i, thì không có th i gian. Mà n u không có th i gian, thì làm gì có ai mà t n h ng, có cái gì mà t n h ng? Ch còn cách xin th i gian trôi qua, nh ng riêng ta thì v n nh v y, không chút đ i thay. Ôi v n cái ta, v n cái th ng là ngu n g c c a m i kh đau...

Và li u có gì là th ng còn? Trong b u không khí h ng h c đ u tranh cho t do tín ng ng, nhà th Vũ Hoàng Ch ng đã kêu lên:

"R i đây... r i mai sau còn...chỉ?
Ng c đá cũng thành tro, l a tre đ u m c nát.
V i th i gian lê v t máu qua đi,
Còn mãi ch , còn trái tim B Tát.
Đ i hào quang xu ng t n ch n A T ,(...)"

T t c r i cũng s tr thành tro tàn, cát b i. Tác ph m nào tuy t tác đ n đâu chẳng n a cũng s b th i gian phá h y, ngo i tr ... Ngo i tr t m g ng hy sinh cao c c a các đ ng B Tát, b i vì đ c truy n t ng t th h này qua th h khác, nên đã v t kh i th i gian.

Nói tóm l i, th i gian đ i v i nhà thi sĩ là m t đ u ch quan t i t đ , v a là m t m i s u v n c , m t n i nh th ng man mác, và m t ni m đau ray r t đê mê (une douleur exquise). Đó

không phải là một cái gì trừu tượng mà là một sự thực sống động, không ngừng vang dội trong chiều sâu tâm thức. Nhà thơ biết mình không tránh khỏi thời gian, chßu đau cái nỗi đau thời gian, nhưng không thế nào từ bỏ được nó. Bởi vì nỗi đau thời gian đó chính là mình, nó đã trở thành mình...

Thời gian đối với nhà triết học

Thời gian không phải chỉ là một nỗi đau, mà còn là một câu hỏi không ngừng dằn vặt con người, qua bao nhiêu thế hệ.

Câu hỏi đó không chỉ nằm trong phạm vi những lý luận siêu hình của nhà triết học, cũng như của Bachelard : "Suy nghĩ về thời gian là công việc đầu tiên của mọi siêu hình học". Nó bắt nguồn từ chiều sâu tâm thức của mọi người, như một nỗi ám ảnh nhßng cũng có thể bùng cháy lên bất cứ lúc nào, thúc đẩy bởi một sự bất thiết tha. Cũng như trước "cái chết", và "sống", con người không thể nào thoát ra khỏi sự ám ảnh của "thời gian"...

Từ cổ xưa, người ta đã ý thức về thời gian qua những quan sát về sự đổi thay trên thế giới. Đối với người Trung Hoa, mọi sự vật đều biến chuyển theo những quy luật tự nhiên, tức là luật biến hóa của vũ trụ, được Khổng Tử chép lại trong Kinh Dịch : từ Thái Cực sinh ra Âm Dương Nghi, sinh ra Trời đất, Bát Quái, cho tới 64 Quái, với Ngũ Hành tương sinh tương khắc, sinh ra vạn vật. Lão Tử trong Đạo Đức Kinh, cũng vạch rõ những biến chuyển tự nhiên của vũ trụ, những quy luật cáo con người không nên cưỡng lại mà nên thuận với những biến đổi tự nhiên đó.

Những học giả của đạo Lão và Phật đã mang lại cho nền văn minh Trung Hoa một lối nhìn siêu thoát về thời gian, cũng như trong bài Tiễn Xích Bích Phú của Tô Thức : "...Bác có biết trăng và trăng không ? Trăng chiếu thß kia mà chiếu đây bao giờ, một trăng khi tròn khi khuyết rồi lại vß y mà chiếu thêm

bßt bao giờ . Bởi vì ta từ chối nhìn biến đổi mà xem ra, thì cuộc trôi đi cũng chỉ trong một cái chớp mắt ; mà nếu từ chối không biến đổi mà xem, thì muôn vật cùng với ta đều không bao giờ hết cả ..."

Tôi Tây phương, triết lý ngay từ ban đầu đã luôn luôn dao động giữa hai khuynh hướng của tư tưởng cổ xưa Hy Lạp : giữa "tất cả đổi thay" theo Hßaclite, và "tất cả bất biến" theo Parmßnide.

Đối với Hßaclite, đặc tính của cuộc sống là sự lưu chuyển không ngừng của sự vật (panta rhei)

: "Ngßi ta không bao giờ tßm hai lßn ß mßt gißng sông". Điều đó nßm trong đßnh lußt chung của vũ trßu là logos, bao trùm và tác đßng trên tßt cß mßi hißn tßng trên thß gian. Tßt cß luôn luôn bißn đßi, cái này đßa tßi cái kia, và a chßng đßi nhau và a nßy sinh ra nhau, nhß "sáng / tßi", "nóng / lßnh", "ngày / đßm".

Ngßc lßi, Parménide cho rßng sß có mßt (être) là vĩnh cßu, và tßt cß đßi thay chß là nhßng vß bên ngoài. Cũng trong chißu hßng này, Platon chß trßng bên cạnh thß gißi hißn tßng đßi thay, còn có thß gißi của Tß Tßng, của Linh Hßn, mßt thß gißi vĩnh cßu bất bißn, và tßt khßi thß gian. Thß gian đßng nhiên trở thành "hình ßnh chuyßn đßng của sß vĩnh cßu bất đßng" (image mobile de l'éternité immobile).

Đßi với Aristote, thß gian cũng nhß sß chuyßn đßng mang mßt tính chßt vĩnh cßu, vô thßy vô chung. "Thß gian là thßc đo của sß chuyßn đßng (mesure du mouvement), gißa trßc và sau ; thß gian liên tßc, bất vì thußc vào sß liên tßc". Chß có thß gian hißn tßi mßi là thß gian thßc sß.

Theo trßng phái Khßc Kß (Stoiciens), thß gian không có thßc chßt, nhßng "mßi sß vßt hißn hßu và chuyßn đßng chính ß trong thß gian". Thß gian nßm trong cußc sßng của thß gißi, tßc là của Tßo Hóa, bất vì vũ trßu chính là Thiên Nhiên, là Tßo Hóa. Do đó, nhà hißn trißt khßc kß tuân theo và chấp nhßn thß gian, sßng phù hßp với thß gian, đß hòa đßng với Tßo Hóa. Trong mßt lá thß cho hßc trò mình, Sénèque vißt : "Không có gì thußc về ta cả, Lucilius ß. Chß có thß gian là của ta. Cái tài sßn thoáng qua và trßn tußt đó là đißu duy nhßt mà Tßo Hóa đã tßm trao cho chúng ta"...

Ngßc lßi với quan đßnh này, Epicure đßnh nghĩa thß gian nhß "tai nạn của nhßng tai nạn" (accident des accidents). Khác với không gian, thß gian tß nó không là gì, nó không thußc vào cấu trúc của thß gißi, mà là do nhßng nguyên tß và không gian tßo thành. Thß gian không phải là mßt thßc thß, và

sß dĩ con ngßi cảm thßy thß gian là nhß ß nhßng bißn đßi của sß vßt. Do đó, ngßi ta có thß tránh né thß gian đßc, bất vì luôn luôn có khß năng thoát khßi bằng cách nhß tßi mßt khoßng thß gian khác. Ngay trong khi bß tra tßn hành hß, ngßi ta cũng có thß cảm thßy hßnh phúc bằng cách nhß tßi nhßng giây phút hßnh phúc trong quá khß. Thß gian không xâm phạm đßc vào nhà hißn trißt, bất vì chß là mßt cái gì lßu tß qua và không tßn tßi đßc.

Vào thß kỷ Trung cß, Thánh Augustin đã đßa ra nhßng nhßn đßnh sâu sßc về thß gian :

"Thời gian là gì ? Nếu u không ai hỏi tôi về thời gian, thì tôi biết rõ ; nhưng khi có người gì thích thì tôi không còn biết thời gian là gì.

Tuy vậy, tôi dám mạnh mẽ o quá quyát rằng, nếu u không có gì xảy ra, sẽ không có thời gian đi qua ; nếu u không có gì xảy đến, sẽ không có thời gian sắp tới ; nếu u không có gì hiện hữu, sẽ không có thời gian hiện tại.

Nhưng hai thời gian này, quá khứ và tương lai, làm sao chúng có mặt được, nếu quá khứ không còn nữa và tương lai chưa tới ? Ngay cả hiện tại, nếu u luôn luôn còn đó, không mặt đi trong quá khứ, nó sẽ không phải là thời gian ; nó sẽ là vĩnh cửu. Vậy, nếu u hiện tại muộn là thời gian, phải mặt đi trong quá khứ, thì làm sao chúng ta có thể khẳng định rằng nó cũng có mặt, khi mà lý do duy nhất của sự có mặt này chính là sẽ không còn nữa ? Thành thử thực ra nếu chúng ta có thể nói rằng thời gian có mặt, thì chính là bởi vì nó đi vào không-có mặt".

Đó chính là nghịch lý của thời gian : quá khứ không còn bởi vì đã qua rồi, tương lai không có bởi vì chưa tới, chỉ có hiện tại là có thật, nhưng hiện tại phải biến mất ngay mới là hiện tại, bởi vì chỉ cần kéo dài mặt chút đã trở thành quá khứ ...

Như vậy, theo Augustin, không hề có 3 loại thời gian (quá khứ, hiện tại và tương lai), mà chỉ có 3 thực thể thời gian, để thời gian có mặt trong ý thức con người. "Có 3 thực thể thời gian đó đều có mặt trong ý thức, và tôi không thấy chúng nào khác". Ông cũng nêu lên mặt câu hỏi mà chúng ta : "Làm sao tôi có thể vừa có mặt trong hiện tại, vừa có để từ nhìn để thấy rằng thời gian trôi qua ?".

Đến với Pascal, thời gian thuộc vào những gì không thể định nghĩa được, và dù thế nào định nghĩa cũng vô ích. Leibniz cho rằng thời gian cũng như không gian, là những gì hoàn toàn táng đái, không có thực thể : không gian là "trình tự của những gì có khả năng cùng có mặt" (ordre des coexistences possibles), trong khi đó thời gian là " trình tự của những gì có khả năng kế tiếp nhau" (ordre des successions possibles), nhưng có liên hệ với nhau. Đó chính là mặt vấn đề nan giải của thời gian, bởi vì làm thế nào giải thích được tính chất đối của thời gian, vừa là kế tiếp vừa là liên tục, vừa phân biệt vừa bao gồm những giây lát hình thành nó? Nếu tôi biết thời gian cuốn đi theo dòng hiện tại, thì làm sao tôi nghĩ được về thời gian ? Nhưng nếu tôi chỉ là người để nhìn bằng quan, thì tôi đã bỏ tách ra khỏi thời gian mặt rồi.

Kant, triết gia của thế kỷ Ánh Sáng, cho thời gian đóng một vai trò quan trọng hơn, vì là một hình thái phù hợp cho phép con người nhận biết được các hiện tượng. Kant quan niệm rằng thời gian không phải là một khái niệm xuất phát từ kinh nghiệm, nhưng đã có trước kinh nghiệm, cũng như không gian. Có hai là những hình thái tiên nghiệm (a priori) của cảm giác, thu nhận và phát xuất từ chủ thể. Cho với giả thuyết đó người ta mới có thể cảm thấy được sự tồn tại hoặc không tồn tại của mọi hiện tượng. Thời gian không phải là một ý niệm, mà là một thực giác thu nhận, bởi vì chỉ có một không gian và một thời gian, vô biên và bao trùm tất cả các không gian và thời gian được biết. Kant coi không gian và thời gian là những "thực thể theo kinh nghiệm", bởi vì vốn có hữu dụng khách quan, vốn là chủ quan, bởi vì chúng là những hình thái của thực giác. Số chủ quan này chính là một "tính lý tưởng siêu nghiệm" (idéalité transcendante), đi vào khiếm khuyết của các triết gia nói chung và là đi vào kinh của siêu hiện biết.

Đối với Hegel, thời gian có ba kích thước : 1. quá khứ, là siêu hiện hữu nhưng bị xóa bỏ, như không có một ; 2. tương lai, là siêu không-có-một, nhưng tất nhiên có ; 3. hiện tại, là sự trở thành lập tức, và sự kết hợp của hai cái trên. "Chỉ có thời gian khi có lịch sử, tức là có siêu hiện hữu của con người... Con người ở trong thời gian, và thời gian không có ngoài con người ; do đó con người chính là thời gian và thời gian chính là con người".

Nhưng bám sát chủ nghĩa lịch sử một cách quá đáng cũng có hại cho cuộc sống, theo Nietzsche : "Con vật sống một cuộc đời không có lịch sử ... Người có lịch sử con người vì thả mình vào gánh nặng mọi ngày một gia tăng của quá khứ, nên bị nó đè lên mình và đẩy xiêu hướng đi, làm cho mình biến thành một gánh nặng vô hình của bóng tối".

Thời gian cũng có thể bao trùm tất cả. Đó là quan điểm của Bergson, người đã xây dựng nên một triết lý hoàn toàn dựa lên thời gian. Đó không phải là thời gian của khoa học, của vật lý, của máy móc, của đồng hồ, không phải thời gian được đo tính, phân tích, mổ xẻ, chuyển đổi thành không gian. Mà là thời gian được con người sống và cảm nhận. Thời gian thực sự là thời gian của chủ sâu tâm hồn, một kho tàng thời gian có bề dày, co giãn linh động, mang tính những cảm giác như nhấm, có chất lỏng và không thay biến số lượng. Đó là một dữ kiện trực tiếp của ý thức (donnée immédiate de la conscience), vượt khỏi ngôn từ, lý luận, và chỉ có thể cảm nhận bằng thực giác. Đối với Bergson, "Thời gian là sáng tạo, hoặc không là gì hết".

Thời gian tính (temporalité) giữ một vị trí trung tâm trong triết lý của Heidegger. Bởi vì con người trước hết là "có mặt ở thế gian" (être-au-monde) cho nên tất nhiên nghĩa là sự lo lắng, và sự lo lắng chỉ có thể có trong thời gian, tức là đi vào kinh nghiệm. Thời gian tính là bản chất của siêu hiện hữu chân thực. Thời gian đối với con người không phải ở bên ngoài, nó không phải là một cái gì bên ngoài đâm vào chúng ta, để bắt chúng ta phải tuân theo luật của nó, và hủy hoại chúng ta nếu cần. Và sự có mặt, bởi vì chính nó là thời gian tính, cho nên cũng là lịch sử tính

(historicité).

Jules Lagneau cho rằng không gian và thời gian không thể tách rời nhau được, trừ khi bỏ ng cách trßu tßng hóa. "Không gian và thời gian là sự chuyển đổi ng đßc trßu tßng hóa". Nhưng nßu không gian và thời gian đßu là bßng chßng cßa sß tùy thußc cßa ta vào sß vßt, thì cũng có nhßng sß khác bißt gißa hai khái nißm này : "Không gian là đßu hißu cßa quyßn lßc cßa ta. Thời gian là đßu hißu cßa sß bißt lßc cßa ta". Bởi vì, theo Alain, hßc trò cßa ông, "Cßm nhßn thßy không gian, tßc là bißt mình đang ở đßu, và sß tßi đßu lát nßa, nßu mußn. Trong khi đó, nßu mình mußn tßi ngày hôm sau, thì chß có mßt cách là chß đßi. Vì vßy cho nên không có sß cßm nhßn vß thời gian".

Nhß vßy, quan nißm cßa trißt hßc vß thời gian mßi ngày mßt thêm phßc tßp, và có lß đã đi tßi mßt ngß cßt không thß nào tißn xa hßn đßc. Trißt hßc ngày nay quanh đi qußn lßi, nghĩ tßi nghĩ lui, rßi rßt cußc cũng nhß thß "con rßn tß cßn đuôi mình", hay "con kißn mà leo cßnh đào"... trong câu ca dao nß.

Không tìm thßy gißi đáp nßi trißt hßc, con ngß i hißn đßi thßng quay vß phía khoa hßc, vßi hy vßng vén đßc màn bí mßt vß thời gian, nhß nhßng khám phá mßi nhßt cßa vßt lý và sinh hßc.

Thời gian đßi mßt nhà khoa hßc.

* Đo tính thời gian.

Tß lâu, ngß i ta đã tìm cách đo tính thời gian, là mßt yßu tß quan trßng trong sß giao tißp gißa nhßng con ngß i.

Ví dß nhß nßu mußn có mßt đßa bé mßt ngày kia chào đßi, thì ít ra cũng phßi có mßt cußc hßn hò gißa mßt cßp tình nhân, ở mßt thßi đißm nào đó. Nßu không đo tính đßc thời gian, thì làm gì có hßn hò, có gßp gß, có nên vß nên chßng, sinh con đß cái. Làm gì có nhßng sinh hoßt xã hßi, nhß mua bán, hßi hè, thi cß, thß thao, ca nhßc và ngay cß lußc mßt quß trßng gà cũng không xong !

Ngày từ cổ xưa, con người đã biết dùng những phương tiện giản dị, gần thiên nhiên để đo tính thời gian: bóng mặt trời xoay quanh mặt bàn (cadran solaire), những giọt nước chảy tí tách trong lọ u hä (clepsydre), hay những hạt cát trôi dần trong bình cát (sablier). Tuy vậy, thời gian được đo tính một cách chính xác, những đơn vị thời gian.

Đến khi được học xuất hiện tại Âu châu vào thế kỷ Phäc Häng, thì thời gian bắt đầu trở nên máy móc và khô khan. Lúc đầu còn nghe tiếng "tích tắc" của đồng hồ quả lắc, tiếng chuông đánh "boong", tiếng chim kêu "cú cu". Những chiếc đồng hồ đã im tiếng, đã mất cả những chiếc kim lân tinh, những chiếc rubis quý giá, và chúng còn là một bộ phận của những chiếc đồng hồ, không còn.

Những những tiện lợi của khoa học kỹ thuật, đo tính thời gian đã trở thành một ngày một thêm chính xác. Với đồng hồ cơ khí và đồng hồ điện, người ta có thể nhanh chóng một vài giây trên một ngày, trong khi đó đồng hồ quartz chỉ còn sai một vài giây trên một tháng, và đồng hồ nguyên tử một giây trên một triệu năm! Thế kỷ 20 đồng hồ, rồi thế kỷ quartz đã cho phép đo được những khoảng cách vô cùng ngắn ngắn, cho tới một phần triệu giây (nanoseconde). Và bắt đầu từ năm 1967, một giây được định nghĩa như "thời gian của 9192631770 chu kỳ sóng điện từ của phát xạ của đồng vị nguyên tử césium 133 khi chuyển từ một mức năng lượng này tới một mức khác"! Và từ năm 1983, một mét được định nghĩa như "chiều dài của con đường mà ánh sáng đi qua khoảng trống trong thời gian 1/299792458 giây"!

Còn gì chính xác hơn là định nghĩa khoa học, những đo được thời gian, dù chính xác tới đâu chẳng nữa, vẫn chưa phải là hiểu được thời gian...

* Liên hệ giữa không gian và thời gian.

Thực ra, phải đợi đến Galilei con người mới bắt đầu đi vào khoa học, nhờ khám phá những định luật liên quan chuyển động với thời gian. Với lòng tin sắt đá rằng "thiên nhiên viết bằng ngôn ngữ toán học", Galilei đã khai phá cho con người con đường tìm hiểu thiên nhiên, qua những áp dụng toán học vào vật lý học.

Vßi đßnh lußt "vßn vßt hßp đßn" (gravitation universelle), Newton mß ra cho khoa hßc mßt kßnguyên mßi, mßt hß thßng cß khí mà trong đó mßi chuyßn đßng trong không gian đßu phßi tuân theo đßnh lußt mßt cách chính xác, tß mßt trái táo tßi mßt ngôi sao. Cß khí cßa Newton đßa lên giß thuyßt có mßt không gian đßc nhßt, cùng tính chßt khßp nßi, và mßt thßi gian tuyßt đßi, đßc nhßt. Thß gißi cßa Newton nhß vßy có bßn chißu : ba chißu đß không gian, và mßt chißu là thßi gian. Đßc đßi mßcßa chißu thßi gian là ngßngßi ta không thß nào di chuyßn đßc trong đó, và cũng nhß không gian, không thß nào suy tß đßc trên đó, bßi vì cß hai là nhßng đßnh nghĩa tiên nghißm (définitions a priori) làm nßn tßng cho vßt lý hßc.

Einstein không đßt vßn đß thßi gian nhß mßt đßu tiên nghißm, nhßng lßu ý tßi khoßng thßi gian đo gißa hai sß kißn, bßi nhßng quan sát viên ß nhßng hß quy chißu (référentiels) khác nhau. Ông cho thßy rßng nhßng khoßng thßi gian đó khác nhau. Thßi gian nhß vßy tùy thußc vào hß quy chißu đßc chßn, và không còn đßc coi là tuyßt đßi.

Ngßngßi ta thßng ngß lßy câu chuyßn hai anh em sinh đôi cßa Langevin đß minh hßa tính chßt tßng đßi cßa thßi gian : mßt trong hai ngßngßi phißu du trong không gian trong mßt không thuyßn vßi mßt tßc đß gßn tßc đß ánh sáng, trong khi ngßngßi kia ß lßi trái đßt. Thßi gian đßi vßi ngßngßi đi nhanh sß chßm hßn ngßngßi ß lßi tßi chß, và sau mßt thßi gian, ngßngßi đi xa trß vß sß trß hßn ngßngßi ß lßi. (Nhß vßy, bißt đßu chßng gißi thích đßc mßt cách khoa hßc câu chuyßn Tß Thßc gßp Gißng Hßng, hay Lßu Nguyßn lßc Đào Nguyên, khi trß vß hß gißi, chß còn gßp nhßng cháu chßt cßa mình !).

Trong thuyßt tßng đßi hßp (relativité restreinte) cßa Einstein, thßi gian gßn lißn vßi hß quy chißu, nhßng còn thußc vào hß thßng bßn chißu, cùng vßi không gian, đß mißu tß sß chuyßn đßng. Trong mßt hß quy chißu nào đó, thßi gian và không gian cùng đóng mßt vai trò, đó là thßi gian và không gian tuyßt đßi cßa Newton.

Trong thuyßt tßng đßi tßng quát (relativité générale), thì lßi khác hßn. Không gian-thßi gian trß thành bßn chßt cßa vũ trß, mßt hình hßc (géométrie) bß méo mó bßi lußt hßp đßn. Vũ trß không phßi chß ß trong không gian và thßi gian, mà cũng chính là không gian và thßi gian. Thßi gian là mßt phßn tß cßa vũ trß, nó thußc vào cßu trúc cßa vũ trß.

* Thßi gian, mßt ß tßng ?

Đái vái mát nháa khoa hác nhá Einstein, quan niám thái gian nhá mát sá nái tiáp (continuité), mát sá mát chiáu (irréversibilité), chá là mát táo táng. Vũ trá có mát, nháng không trá thánh. Theo Einstein, "mái tên thái gian" chá là mát táo táng cán phái gát bá, phái vát qua. Trong nháng trao đái thá tá vái Michele Besso, mát ngáng bán thân tháng gán hái ông : "Váy sá nái tiáp, sá mát chiáu cáa thái gian, máy đá đáu ?", ông trá lái mát cách kián nhán : "Làm gái có sá mát chiáu ? Mái tên thái gian không há có trong thiên nhiên. Đó chá là mát quan niám hoàn toàn xuát phát tá con ngáng i, hoàn toàn táng đái". Và khi Besso chát, Einstein viát thá cho chá cáa ông : "Michele đã đi tráng cá tôi đá láa bá thá giái i láng này. Nháng đái u đó không quan tráng lám. Đái vái chúng tôi, nháng nháa vát lý hác váng lòng tin, sá phán biát giáa quá khá, hián tái và táng lai chá là mát táo táng , dù nó rát dai dáng".

Sau này, nháa vát lý thiên văn Stephan Hawking cũng quan niám nhá váy trong tác phám "Mát câu chuyán ngán vá thái gian". Ông đá nghá thay thá thái gian báng thái gian táng táng , và nhá đó có thá không gian hóa (spatialiser) thái gian, báng cách đái dáu (+) báng dáu (-). Theo thuyát táng đái háp cáa Einstein, không gian và thái gian lián há vái nhau, nháng vát chát ván còn đác láp. Khoáng cá bán không còn là mát khoáng không gian nhá trong hình hác Euclide, mà là mát khoáng không gian-thái gian. Song, thái gian đóng mát vai trò khác trong khoáng này, nó không có cùng mát dáu. Nháng ngáng i ta tháng viát trong khoáng (ds²), thái gian mang dáu (+) và không gian mang dáu (-).

So vái thuyát táng đái háp, thì thuyát táng đái táng quát cáa Einstein đáa tái mát sá táng háp vá đái hán nhiáu. Không gian váa có lián há vái thái gian và vát chát. Và sá lián há đó có là nhá đá cong cáa không gian-thái gian, và cái đá cong này tùy thuác nháng gái cháa đáng trong vát chát. Nháng thuyát táng đái táng quát ván còn là mát thuyát theo Newton, bái vì ván còn mang nháng đái u xác thác, và ván không có mái tên thái gian.

* Mái tên thái gian và luát nhiát đáng.

Vào thá ká thá XIX, Sadi Carnot, trong khi nghián cáu vá các máy cháy hái náng, nhán tháy ráng sá bián đái sác nóng thánh cá năng bá hán chá bái tính chát mát chiáu cáa nháng đái chuyán sác nóng (chá có thá đi tá nóng sang lánh), đáng nhá sác nóng mang trong mình mát tính chát đác biát lián quan tái mát chiáu.

Nháng suy nghĩ đó sá làm khái đám cho nguyên tác thá hai cáa nhiát đáng (deuxième principe de la thermodynamique), do Clausius trình bày đái hình thác hoàn chánh : trong mái há tháng vát lý đáu có mát đái láng gái là entropie, biáu thá mác đá hán đán hoác ngáng i nhiên có mát

trong hß thßng đó.

Sß lßng entropie trong mßt hß thßng cô lßp chß có thß tăng lên mßi khi có mßt hißn tßng vßt lý nào đó. Lßy ví dß, entropie cßa mßt tách cà phê và cßa mßt viên đßng hßp lßi, thßp hßn entropie cßa mßt tách cà phê ngßt, cho nên viên đßng chß có thß tan trong tách cà phê, chß không bao giß có thß lßy ra đßc tß mßt tách cà phê ngßt. Mßt cách đßn gißn hßn, nßu chúng ta ném mßt cái chén xußng đßt, chén đó (trên nguyên tßc) sß vß. Entropie cßa chén lành thßp hßn chén vß, nên không bao giß chén vß sß lành trß lßi. Mßi sinh vßt chßt đi không thß nào sßng trß lßi, cũng nhß chißc lá vàng đã lßa cành, không bay lßi đßc lên trên cành và xanh tß i trß lßi.

Trong kinh nghißm sßng hàng ngày, chúng ta thßy nhßng đßi thay thßng đi tß thß tß (ordre) tßi hßn đßn (désordre), tß sß khó xßy ra (improbable) tßi sß dß xßy ra (probable). Đó chính là "mßi tên nhißt đßng" áp dßng vào thßi gian.

Yß thßc vß nhßng nghßch lý cßa thßi gian bßt ngußn tß nhßng công trình cßa Boltzman. Boltzman bß nhß hßng mßnh cßa Darwin, và là nhà vßt lý hßc đßu tiên quan nißm sß tißn hóa cßa vũ trß nhß là mßt sß suy rßng cßa thuyßt Darwin. Nhßng trßc nhßng lßi chß trích trách ông đi ngßc lßi vßi đßnh lußt hai chißu cßa Newton, ông đã đßn đo và chßn lßi. Ông vßa mußn mßt đßng tin vào quan nißm tißn hóa cßa vũ trß, vào mßi tên thßi gian, mßt đßng giß trung thành vßi đßnh lußt cßa Newton. Đó là mßt nghßch lý mà ông đã không gißi quyßt nßi, và có thß là mßt lý do đã khißn ông tß tß.

* Sß sßng, mßt cußc tranh đßu chßng lßi entropie.

Theo nguyên tßc thß hai cßa nhißt đßng, mßi sß vßt không thß nào tránh đßc bß tiêu hßy dßn mòn, nhßng tßt cß không chßng đßi lßi sß tiêu hßy đó mßt cách gißng nhau. Đßi vßi vßt chßt không sinh đßng, thßi gian chß là tiêu mòn và tàn phá.

Ngßc lßi, sß sßng là mßt ngoßi lß duy nhßt và tßm thßi trßc lußt entropie, đßu đó đã đßc các nhà sinh hßc vßch rõ. Các sinh vßt có khß năng dùng mßt khoßng thßi gian nào đó, đß phát trißn theo đßnh lußt cßa chính mình và dùng nhßng đß trß năng lßng cßa mình. "Sß sßng, theo Lévy-Valensi, là mßt cußc đßu tranh thßng trßc chßng lßi entropie. Nó phßi, trong mßi giây phút, theo cách nói cßa Bergson, "nâng cái gánh nßng đang rßi xußng", và làm chßm đi nhßng đßi thay không thß nào ngăn cßn đßc.

Đäng nhä, trong mät thä giäi không thä nào tránh đäc quay vä sä chät, sä säng cä gäng tän đäng tät cä năng läng đang tiêu đän cäa mình, đä làm đäc mät cái gäi, trong mät khoäng thäi gian nào đä."

Ngoài ra, sä säng còn dùng mät phäng pháp häu hiäu đä chäng läi sä phá häy cäa thäi gian, đó là sä sinh sän. Nhä sä sinh sän, cuäc säng đäc cä tiäp näi tä thä hä này qua thä hä khác, qua sä trao truyän thông tin mang bäi nhäng gien, cũng nhä mät ngän läa truyän tä ngän đäc này qua ngän đäc khác, đä không bao giä ngäng chäáy.

* Chronos và tempus : thäi gian vät lý và thäi gian tâm lý.

Có thä nói räng cho täi thä kä thä XVIII, không có sä cách biät giäa triät häc và khoa häc, vì mät lý do giän đä : các nhà triät häc đäng thäi là nhäng nhà khoa häc. Tä Platon, Aristote cho täi Descartes, Leibniz, Kant, tät cä đäu là nhäng nhà bác häc "văn võ song toàn", nghĩa là väa là triät gia, väa là toán häc, vät lý häc, thiên văn häc, sinh häc...

Nhäng bät đäu tä thä kä thä XIX, nhäng kiän thäc cäa nhân loäi trä thành mệnh mäng và phäc täp đän näi các nhà häc giä bät buäc phäi läa chän mät ngành chuyên môn, đä mäi ngày tiän sâu vào ngành đó. Chäng hän nhä Bergson, khi còn là mät häc sinh xuät säc thi tuyän vào träng Cao đäng Sä phäm, đã phäi chän läa giäa văn chäng và khoa häc, và ông đã chän läa văn chäng. Nhä väy, đän đän triät häc và khoa häc đã räi xa nhau, cho täi khi không còn nói väi nhau cùng mät thä tiäng, không còn dùng nhäng khái niäm giäng nhau.

Ví dä khái niäm "thäi gian" chäng hän. Liäu "thäi gian" cäa nhà khoa häc có phäi là "thäi gian" cäa nhà triät häc ? Đó là câu häi đät lên trong cuäc đäi thoäi täi Paris năm 1922 giäa Bergson và Einstein, vä "Thäi gian và thuyät täng đäi".

Đä trä läi câu häi cäa Bergson : "Ông có chäc räng thäi gian cäa ông là thäi gian cäa con ngäng i täm thäng không ?", Einstein khäng đänh : "Thäi gian cäa nhà triät häc và thäi gian cäa nhà vät lý häc là mät. Không có thäi gian cäa triät häc. Chä có thäi gian tâm lý khác väi thäi gian cäa vät lý häc. Chä có khoa häc mäi nói đäc sä thät". Câu trä läi đäc đoán này làm Bergson vô cùng thät väng, có lä vì ông đã quá mong đäi iä khoa häc mät sä xác nhän vä träc giác cäa ông

vở thi gian.

Nhßng thßt ra, náu cußc đßi thoßi này, gißa hai nhà trí thßc nßi tißng thßi bßy giß, đã thßt bßi hay chß là hai cußc đßc thoßi, có lẽ là vì "ông nói gà, bà nói vịt". Einstein và Bergson mßi ngßi chß nói vß thßi gian cßa mình.

Thßi gian cßa Einstein là thßi gian vßt lý, thßi gian khoa hßc, không màu sßc hßng vß, thßi gian cßa cß vũ trß, không phßi cßa riêng con ngßi. Thßi gian đó chß là o tßng, bßi vì không có thßc chßt, không có bß dày, không chia ra làm quá khß, hißn tßi và tßng lại. Thßi gian đó chính là không gian, nó có mßt trong mßi sß vßt, nó là sß vßt. Con ngßi không làm gì đßc trên nó, bßi vì nó chính là con ngßi, là mßt sß vßt.

Thßi gian cßa Bergson là thßi gian tâm lý. Đßi vßi ông, nó bao trùm tßt cß, nó chính là sßng, sß tißn hóa trong sáng tßo. Là thßi gian đßc sßng và cßm nhßn trßc tißp bßi con ngßi, vßi nhßng cßm xúc cßa quá khß, vßi bß dày cßa hißn tßi và khß năng sáng tßo cßa tßng lại. Thßi gian đó có thß co giãn, ngßng lßi, rút ngßn hay kéo dài, quay vòng trß lßi. Con ngßi có khß năng ßnh hßng đßc vào nó, nhßng nó cũng có thß chßng con ngßi.

Đß phân bißt hai loßi thßi gian này, ngßi ta đã đßng gßi thßi gian vßt lý là chronos (tißng Hy Lạp), và thßi gian tâm lý là tempus (tißng La tinh). Mßi ngßi sß gßi thßi gian là chronos hay tempus tùy theo quan nißm cßa mình vß thßi gian.

* Prigogine, gißa thßi gian Poincaré và thßi gian Lyapounov.

Trong cußn sách "Gißa thßi gian và vßnh cßu", Ilya Prigogine đßa ra mßt câu trß lßi đßt khoßt : thßi gian hißn hßu trong vũ trß, nó có mßt trong vßt chßt, và mang tính chßt mßt chißu.

Lý lußn cßa Prigogine đßa lên sß so sánh gißa hai loßi thßi gian : thßi gian Poincaré và thßi gian Lyapounov. Nhà toán hßc Henri Poincaré chßng minh rßng, trong mßt hß thßng cô lập vßi nhßng tißu thß (corpuscules) tác đßng lßn nhau, sau mßt thßi gian hß thßng đó sß đi qua trß lßi trßng thái ban đßu. Thßi gian gißa hai lß tß đi qua cùng mßt trßng thái gßi là thßi gian Poincaré, và thßi gian đó dĩ nhiên rßt dài. Lßy mßt ví dß, mßt quß bóng bß xßp, náu không có tác đßng

bên ngoài, thì một ngày kia sẽ căng trßng lßi. Không cßn bßm, chß cßn đßi, nhßng phßi đßi rßt lâu ! Lyapounov ngßc lßi chßng minh rßng trong sß tßn trißn cßa mßt hß thßng, đßnh y (sensibilité) cßa nó đßi vßi nhßng đßi u kißn ban đßu tăng lên không ngßng. Đó là "hißu ßng bßm" (effet papillon) : mßt cái vß cánh cßa mßt con bßm có thß gây nên mßt cßn bão tß cách đó cßng ngàn cây sß trong vài tháng nßa. Sau mßt khoßng thßi gian, mßt hß thßng sß trß thành hßn đßn (chaotique), không thß nào tiên đoán đßc mßt cách khoa hßc, và thßi gian đó gßi là thßi gian Lyapounov. Prigogine, trong khi so sánh thßi gian Poincaré vßi thßi gian Lyapounov, nhßn thßy rßng thßi gian Lyapounov ngßn hßn thßi gian Poincaré nhißu, và nhß vßy có nghĩa rßng mßt hß thßng sß trß thành hßn đßn trßc khi trß lßi trßng thái ban đßu. Trên thßc tß, đßnh lý Poincaré không áp đßng đßc, bßi vì hß thßng sß trß thành hßn đßn trßc, và sß bißn hóa theo mußn vßn phßng thßc khác nhau. Đßi u đó gßi thích rß rßt nhßng nhßn xét thßng xuyên cßa chúng ta vß cußc đßi : quß bóng sß không bao giß tß căng trßng lßi, tßng lai không thß nào tiên đoán đßc, và thßi gian bßt bußc phßi mßt chißu.

* Thßi gian sâu thßm (thßi gian đßa chßt) ; thßi gian thßng đßc, thßi gian chu kß.

Theo nhà cß sinh vßt hßc Stephen Jay Gould, còn có mßt loßi thßi gian gßi là thßi gian sâu thßm (temps profond), tßc là thßi gian đßa chßt (temps géologique), thßi gian đó kéo dài trên hàng tß năm tß lúc hình thành trái đßt, và mßi đßc con ngßng i ý thßc đßc tß chßa đßy hai thß kß nay. Nßu lßy chißu cao cßa tháp Eiffel đß tß thßi gian sâu thßm, thì tßt cß lßch sß loài ngßng i chß bßng bß dày cßa lßp sßn trên chßp tháp mà thôi !

Và cũng có hai quan nißm vß thßi gian đã in sâu vào truyßn thßng Tây phßng, đó là thßi gian thßng đßc (temps linéaire ou sagittal) vß thßi gian chu kß (temps cyclique), đßc bißu tßng bßng mũi tên và vòng tròn.

Theo quan nißm thßi gian thßng đßc, lßch sß đßc coi nhß là sß nßi tßp mßt chißu cßa nhßng sß kißn chß có mßt mßt lßn. Mßi khoßnh khßc đßng mßt đßa vß riêng trong chußi thßi gian, và toàn thß nhßng khoßnh khßc thßi gian chuyßn vßn theo mßt chißu hßng nhßt đßnh.

Ngßc lßi, theo quan nißm thßi gian chu kß, nhßng sß kißn không còn tính chßt riêng rß, nhßng thß hißn nhßng đßi u căn bßn luôn luôn có mßt và bßt bißn. Mßi bißn chuyßn nßm trong nhßng chu kß đßc lßp lßi, và nhßng khác bißt trong quá khß sß trß thành nhßng thßc hißn trong tßng lai. Thßi gian nhß vßy không có chißu hßng.

Có hai quan niệm đó về thời gian đều có mặt trong Thánh Kinh :

Một ngày kia, Thiên ng Đß ra trái đất và con ngßi, Ngài chß cho Noé phßng pháp thoát khỏi mặt trßn lßt lßn bßng mặt chißc tàu đßc bißt, sau đó ngài trao cho Moïse nhßng đißu gißi lußt vào mặt thßi đißm nào đó, rồi ngài phái đßa Con cßa Ngài xußng trßn, chßu đóng đỉnh tßi mặt nßi và vào mặt lúc nào đó, đß rồi sßng lßi vào ngày thß ba. Đó là quan niệm thời gian thßng đßc.

Ngßc lßi, trong phßn Ecclesiaste (Qohéleth), thời gian mang tính chßt chu kß : "Mßt trßi mßc, mßt trßi lßn, và mßt trßi mßc trß lßi. Gió thßi quanh, quay đi và trß lßi. Tßt cß các giòng sông chßy vß bißn cß, và bißn vßn không đßy. Cái gì đã có sß có, cái gì đã thßc hißn sß thßc hißn trß lßi, và không có gì mßi mß đßi ánh mßt trßi".

Chß cßn quan sát thiên nhiên, ngßi ta cũng thßy rõ tính chßt chu kß cßa nhßng bißn đßi trong cußc sßng. Tß hßi thß, nhßp tim, sß co giãn bßp thßt, kinh nguyßt, cho tßi sß bài tißt nßi tuyßn, nhßng làn sóng đißn trong não, đßng nhß tßt cß mßi sinh vßt đßu sßng theo nhßp mßt chißc đßng hß sinh lý, theo lußt thßi gian chu kß. Nhìn rßng hßn, ngay cß trong thß gißi khoáng chßt, trái đất vß bßn mùa, nßc thßy trißu, nßng mßa, gió bão, các vì sao và các hành tinh, đßu vßn chuyßn theo thßi gian chu kß.

Nßu không có thßi gian chu kß thì sß không có gì trß lßi, không tiên đoán đßc vißc gì xßy ra (mßt trßi lißu còn có mßc ngày mai ?), không có khoa hßc vß các đßnh lußt, phßng trình. Không có xe đßp, xe hßi, bßi vì không có bánh xe quay vòng, không có máy bay cánh qußt. Cũng không có âm nhßc, bßi vì sß không có nßt nhßc trß lßi, không có đißp khúc. Không có thi văn, bßi vì sß không có vßn thß, không có lßi văn...

Nhßng thßt ra chính quan niệm thời gian thßng đßc mßi là đßng cß cßa cußc cách mßng khoa hßc kß thußt tßi Tây phßng tß thß kß thß XVII. Bßi vì quan niệm thời gian thßng đßc bao hàm khái niệm tißn hóa và tißn bß. Có thßi gian thßng đßc mßi có khám phá, đß phá, xây đßng, phát trißn. Nßu "không có gì mßi mß đßi ánh mßt trßi", thì vißc gì phßi mßt sßc đßt lßi vßn đß và cß gßng gia tăng sß hißu bißt cßa con ngßi ? Theo Mircea Eliade, sß chú trßng tßi tính chßt "mßi lß" và "mßt chißu" cßa lßch sß là mßt khám phá tßng đßi mßi trong đßi sßng nhßn loßi. Ngßc lßi, nhßn loßi cß xßa cß hßt sßc tß bßo vß chßng lßi tßt cß nhßng gì mßi lß và mßt chißu cßa lßch sß.

N u quan ni m th i gian th ng d c phát tri n m nh m trong văn minh Tây ph ng, thì quan ni m th i gian chu k i ch ng văn minh Đông ph ng m t cách rõ r t. Chúng ta có th t h i r ng ph i ch ng m t trong nh ng lý do ch m tr v khoa h c k thu t c a Đông ph ng n m chính trong quan ni m th i gian chu k tr i h n đó ?

Th t ra, hai quan ni m th i gian th ng d c và th i gian chu ky , d i hai n d mũi tên và vòng tròn, đ u đúng và sai nh nhau. Đó ch là m t cách nhìn nh đ i (dichotomie) quen thu c c a ng i Tây ph ng. Cũng nh nhi u s phân đôi khác ("linh h n/th xác" ; "sáng t o/ti n hóa" ; "nh t nguyên/đa nguyên" v.v.) cách nhìn đ i chi u này đ u sai i m ho c thi u sót, b i vì ch th hi n đ c m t ph n nào c a th c t vô cùng ph c t p. Đó ch là nh ng ph ng ti n do con ng i ch t o ra đ làm sáng t nh ng suy nghĩ c a mình.

Hình nh thích h p nh t v th i gian, theo tôi nghĩ, có i là vòng xo n (spirale), b i vì v a mang tính ch t th ng d c v a mang tính ch t chu k . Nh ng gì x y ra cũng tr i, nh ng không hoàn toàn nh tr c. M t tr i m c và i n tr i, b n mùa quay tr i và các th h n i ti p nhau, nh ng không có ngày nào gi ng ngày nào, và không có ng i nào gi ng ng i nào. Cũng nh câu tr i c a nhà s Nagâsena (Na Tiên) khi vua Milinda h i cái "ta" là gì. "Cũng nh m t ng n i a, đ i thay trong t ng giây phút, không ph i cùng là m t ng n i a, nh ng không ph i là m t ng n i a khác" (na ca so na ca anno).

Và bi t đâu trong đ o Ph t đ u có c hai n d mũi tên và vòng tròn. Vòng luân h i ch ng là vòng tròn, và con đ ng gi i thoát ch ng là mũi tên đó hay sao ?

Th i gian trong đ o Ph t.

* Vô th ng, tính ch t căn b n c a hi n t ng.

Đ c Ph t Thích Ca là ng i đ u tiên nh n m nh vào vô th ng, t c là tính ch t không th ng còn c a s v t, là s bi n đ i không ng ng c a th gi i hi n t ng. Đ i v i đ o Ph t, không có hi n h u, ch có tr thành (bhava). Vô th ng (anicca), cùng v i vô nga ã (anatta), và kh (dukkha), là ba đ c tính c a đ i s ng (tilakkhana). Ba đ c tính làm cho con ng i tr m luân

trong vòng luân h i (samsàra), do cái nghi p (karma) c a mình gây nên. Nh ng chính nh cái nghi p đó, cùng cái Ph t tâm (bodhichitta) s n có trong mình, mà con ng i có th , b ng cách kiên trì tu t p, gi i gi i (s la), đ nh tâm (samâdhi), đ đ t t i trí tuệ siêu vi t (prajñā), và t gi i thoát (moksha) ra kh i vòng sinh t , kh đau.

Vô th ng có th xu t hi n d i ba hình th c :

- Sát na vô th ng, là s chuy n bi n liên t c c a s v t trong t ng sát na (theo danh t Ph t, m i sát na là m t kho nh kh c r t nh c a th i gian). S vô th ng này r t c n thi t cho s s ng, và có th nói là g n li n v i s s ng, chính nó là s s ng.

- Nh t k vô th ng là s chuy n bi n nhanh chóng c a s v t theo m t chu k nào đó, đ a t i m t s thay đ i tr ng thái rõ r t. Ch ng h n nh khi n c sôi bi n thành h i, khi n c l nh đông thành băng, khi hoa bi n thành qu , khi lá vàng r ng, hay khi ng i b nh n ng qua đ i.

- Tai n n là nh ng đi u x y ra m t cách đ t ng t, không h báo tr c, bi n đ i cu c đ i, theo chi u h ng x u nhi u h n là t t.

* Thái đ c a ng i Ph t t tr c vô th ng.

Thay vì l y m t thái đ th đ ng tr c vô th ng, đ o Ph t ch tr ng l y m t thái đ sáng su t và tích c c. Đ u tiên, con ng i ph i ý th c r ng vô th ng (sát na vô th ng) là đi u c n thi t cho s s ng, cho s hi n h u, và chính nh vô th ng m i có s chuy n đ i theo chi u h ng t t, m i có hy v ng m t ngày mai t i sáng h n, cho nh ng ng i đang kh đau. Sau đó ph i quán chi u s vô th ng trong m i s v t, đ không còn lo ng i, s h i nh ng bi n chuy n do nh t k vô th ng m t ngày kia có th x y đ n, ch ng h n nh khi m t m t ng i thân trong gia đình, khi lâm b nh n ng, khi m t tài c a, hay khi b tai n n. T t c nh ng đi u đó có th x y ra b t c lúc nào, và ng i Ph t t ph i c g ng tu t p đ xem vô th ng là m t chuy n t t nhiên và th ng tình.

Cũng vì hi u rõ r ng m i s v t đ i thay trong t ng giây phút, cho nên ng i Ph t t bi t quý tr ng và s ng tr n v n m i giây phút hi n t i, m i v đ p c a cu c đ i, m i tình c m c a nh ng

ng i thân th ng, đ không bao gi lo s và ti c nu i. Và cũng nh ý th c r ng t t c là vô ngaĩ, là đi u g n li n v i vô th ng, cho nên ng i Ph t t không màng t i s ch p ch t, trì kéo i cho mình nh ng c a c i, nh ng giây phút vui t i, cũng nh m i o t ng trong cu c đ i.

* Nh ng quan đi m khác bi t v th i gian trong các tông phái Ph t giáo.

Trong l ch s t t ng đ o Ph t, quan ni m v th i gian không ph i là luôn luôn đ ng nh t, không có tranh lu n. H n hai trăm năm sau khi đ c Ph t Thích Ca viên t ch, đoàn th tăng già chia r ra làm nhi u tông phái, trong đó có phái Sarvâstivâda (Nh t Th H u) và phái Sautrântika (Kinh L ng), ch ng đ i nhau trên nhi u đi m, đ c bi t v th i gian :

- Theo phái Sarvâstivâda (sarva=t t c , asti=hi n h u), t t c đ u có m t : quá kh , hi n t i cũng nh t ng lai. M i pháp (dharma) h u vi đ u không sinh, không di t, chúng có m t t vô th y, và ch chuy n đ i t m t tr ng thái tàng n t i m t tr ng thái rõ r t. Ch ng h n nh m t ng i đàn bà đ ng th i là m t đ a bé gái và là m t bà m , m t cây cam v a là m t h t cam và m t trái cam. N c v a là băng tuy t v a là h i n c, tùy theo nhi t đ , nh ng trong b n th v n là n c.

- Phái Sautrântika (sùtra=kinh đi n) i cho r ng ch có hi n t i m i th c s có m t, và th i gian ch là m t o t ng gây nên b i nh ng giây lát liên t c k ti p nhau. Căn b n c a cu c s ng con ng i ng t i m t tâm th c cao siêu, đ c tr ng t n t ki p này sang ki p khác.

Nh ng phái này s có nh h ng trên s xu t hi n c a hai tông phái quan tr ng c a Đ i th a, là phái Trung quán (Mâdhyamika) và phái Duy th c (Vijñânâvâda hay Yogâchâra).

- Phái Trung quán, đ i s h ng đ n c a ngài Long Thoĩ(Nâgârjuna), quan ni m r ng t t c trong th c ch t đ u là Không (shunyâta). Nh ng Không không có nghĩa là tr ng không, là h vô, là không có gì, Không có nghĩa là S Th c tuy t đ i (paramârtha-satya), là Chân Nh , là B n Th c a s v t (tathata). Do đó, th i gian không ph i là m t v n đ , b i vì ch có m t trong th gi i hi n t ng, t c là cái S c, cái T ng, ch không có trong cái Không, n u đi sâu vào b n th .

- Phái Duy th c, d i s h ng d n c a ngài Vô Tr c (Asanga) và ngài Th Thân (Vasubandhu), quan ni m r ng m i hi n t ng là s n ph m c a ý th c, r ng t t c là ý th c. Ngoài 6 th c thông th ng ra, còn m t ý th c sâu th m g i là A-l i-da th c (alaya-vijñāna), là n i ch a đ ng t t c nh ng nh n c a nghi p tr c, và ngu n g c c a m i hành đ ng. Trong chi u sâu c a A-l i-da, cũng có nh ng cái nh n tinh khi t, có th đ c xem nh chân nh , nh b n th c a vũ tr . Nh v y, theo Duy th c h c, th i gian cũng thu c vào hi n t ng, vào ý th c, và t nó cũng không có th c th .

* Vũ tr quan trong đ o Ph t.

Th i gian trong đ o Ph t đ c đo b ng sát na t c là m t kho ng th i gian r t ng n (m t ph n nh c a giây), cho t i kalpa t c là m t kho ng th i gian r t dài (hàng tri u năm).

Đ o Ph t quan ni m r ng vũ tr không có gi i h n, trong không gian (có t i "tam thiên v n thiên th gi i") cũng nh trong th i gian (t t c đ u "vô th y vô chung"). Th gi i không có đi m kh i đ u, mà cũng không có đi m k t thúc, cũng nh quan ni m chung "không sinh, không di t" c a Bát Nhã Ba La

M t Đa (Prajñāpāramitā). N u dùng danh t khoa h c ngày nay, thì chúng ta s nói r ng đ o Ph t quan ni m không có "Big bang" mà cũng không có "Big crunch". Hình nh phù h p nh t v i đ o Ph t có là vũ tr co giãn, đi t tăng t i gi m, r i t gi m t i tăng, không bao gi b t đ u và không bao gi h t. Th t ra đi u này cũng không đi ng c i v i v t lý hi n đ i, b i vì n u đa s các nhà khoa h c ch p nh n quan ni m "Big bang" nh m t bi n c hình thành vũ tr t 20 t năm tr c, thì h cũng quan ni m không có giây phút "ban đ u", b i vì 20 t năm, cũng nh 300000 km/giây cho t c đ ánh sáng và -273°C cho nhi t đ c a m t v t th , ch là m t đi m s gi i h n không th nào v t qua đ c.

Th i gian trong cu c s ng hàng ngày.

* Th i gian qua nhanh th t !

Còn nh n đ nh nào thông th ng h n là nh ng câu :

"- Chóng thát ! Mái dáo nào...

- Nhìn con cháu mình lán lên, mái tháy thái gian qua quá nhanh...

- Mái ngoánh đi ngoánh lái, đã tháy mình già nua đi nhiáu...

Nháng câu chuyán vá thái gian, cũng nhá vá thái tiát (tiáng Pháp gái cá hai là "le temps"), là nháng câu chuyán tháng tình ngáng i ta ván nói vái nhau hàng ngày, trong nhà cũng nhá ngoài chá. Nháng khi nói vá thái tiát, náng máa, ngáng i ta tháng nói chuyán bằng quá, tám pháo, trong khi nói vá thái gian, ngáng i ta báng tháy dáng lên mát nái buán man mác, kèm theo tiáng thá dài .

Quá thát, thái gian bằng qua nhanh nhá mũi tên, và con ngáng i chá có thá nhìn theo bát lác !

Có lá chá có nháng nhà khoa hác lám cám mái đát ra ván đá có "mũi tên thái gian" hay không, thái gian đi mát chiáu hay hai chiáu. Đái vái ngáng i tháng, chá cán má mát ra đã tháy rõ ráng thái gian không bao giá đi ngáng c trá lái. Cũng nhá hát cát láa qua ká tay không làm sao ngăn bát đác, nhá đáa hoa tàn úa không bao giá tái lái đác, nhá mái tóc đám bác không bao giá đen lái đác. Ngáng i ta không bao giá đi ngáng c lái đác thái gian, dù ráng có thá gây nên nháng o táng đó, báng cách chiáu ngáng c lái nháng phim ánh, vái nháng tài tá đi giát lùi trông đán buán cái ! Cuác đái nhá mát cuán phim đác biát chá chiáu có mát lán, hay nhá mát cuán sách đác biát mái trang chá lát qua mát lán. Đó là cái giá (quá đát chăng?) phái trá cho sá hián háu...

* áo táng náu kéo lái thái gian.

Nháng ít ngáng i dám tháng nhìn sá thát nhá váy. Ngáng i ta tìm đá mái cách đá nuôi dáng áo táng náu kéo lái đác thái gian.

Tôi thường so sánh tốc độ của đường với tốc độ của một vật rơi vào hố ngỗng trống, tức là mỗi ngày một nhanh. Càng về sau, chúng ta càng cảm thấy cuộc đời trôi qua nhanh. Cũng như trong một chuyến du lịch, những ngày đầu qua chậm, những ngày cuối lướt qua nhanh.

vô cùng. Bởi vì tất cả đều mất đi lúc ban đầu, trong khi đó, vào cuối chuyến du lịch cũng như cuối cuộc đời, tất cả đều ngừng lại đã quá quen thuộc, và chúng ta chỉ còn nhai đi nhai lại những mảnh ký niệm xa xưa.

Thời gian trong khi đang học hỏi bao giờ cũng dài hơn thời gian khi đã quen biết rõ. Sự học hỏi, cũng như sự sáng tạo, làm cho thời gian đầy đặn hơn, phong phú hơn. Nói như Malraux, tác phẩm nghệ thuật có tính chất "vượt qua thời gian" (intemporalité), bởi vì giá trị của nó vượt qua các thời đại, nó không bị thu hút vào lịch sử, nó đã trở thành gia tài của nhân loại. Do đó, "nghệ thuật là một sự chống lại định mệnh" (l'art est un anti-destin), và trong một chống lại mệnh nào đó, một sự chống lại thời gian.

* Chạy đua với thời gian. Nghệ thuật của thời gian.

Vào thời kỳ trước của các nước Tây phương, người ta còn có thời giờ lâu lâu đứng chân lại, rút trong túi ra chiếc đồng hồ quả lắc, chăm rãi nhìn giờ, rồi bỏ lại vào túi, thông dong bước đi. Ngày nay, người ta với vội vã đến nỗi chỉ còn kịp liếc mắt vào chiếc đồng hồ trên bảng xe hơi, rồi nhún ga, vượt đi.

Cách đây chưa đầy chục năm, khách du lịch sang thăm nước Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa thường để ý thấy mọi người ung dung đi xe đạp, chăm rãi dạo chơi trong đồng ruộng, hay suốt ngày ngồi chơi với bạn bè trong các cơ quan. Ngày nay, với "kinh tế thị trường" và cuộc sống "đời mới", mọi người đã bắt đầu với vã, tăng tốc, vượt lên trên những chiếc Honda, bắt kịp những người qua đường. Ngày xưa, người ta còn nghèo những thửa ruộng, ngày nay đã có tiền những lợi ít thời gian. Ai biết "thời giờ là vàng bạc"? Liệu có đời chắc chắn thời giờ thành tiền bạc, hay dùng tiền bạc mua lại được thời gian?

Người ta thường chạy theo thời gian, vội vã muôn nín kéo dài, vội vã muôn vội vã nhanh hơn, thật mới buồn cười làm sao. Chỉ chỉ vài phút trước đèn đỏ, đã lên tiếng cầu nhau, và đèn vừa xanh thì đã vượt lên, phóng nhanh chạy đua. Nhanh để làm gì? Để được thêm thời gian? Làm gì có thời gian mà thêm... Chỉ đợi lâu một thời giờ? Làm gì có thời giờ mà mất...

Trong cuộc chạy đua với thời gian, con người chỉ có thể thua chứ không bao giờ thắng. Thời gian luôn luôn đuổi kịp mình, cũng như bóng với hình, không làm sao chạy thoát, và mọi sinh vật bị thời gian bao vây như một cái lồng, dù vùng vẫy tại đâu cũng vô ích. Trong

thần thoại Hy Lạp, thời gian được biểu tượng bằng người khổng lồ Cronos, không ngừng ăn thịt những đứa con mình do người vợ Rhéa, Trái đất, sinh ra. Dưới nhốt bàn, người ta thường thấy ví dụ : "Nhưng mũi đất gây nên thời gian, mũi cuội cùng kết liễu", để so sánh thời gian với những mũi tên không ngừng bắn vào mạng sống con người.

Đi vào nghiên cứu về thời gian, là càng nhận thấy thời gian thì lại càng biến thời gian vượt mặt, càng buông thả thì lại càng kéo dài được thời gian. Càng vội vàng hấp tấp thì lại càng biến thời gian đuổi kịp, càng thả lỏng khoan thai, không màng tới thời gian, thì lại càng được thời gian quên đi, lại càng thả thả thời gian.

Và không có gì làm con người lãng quên thời gian hơn là chờ đợi. Người ta không khi nôn nóng, sốt ruột trong khi chờ đợi, nhất là khi chờ đợi người yêu ! Người ta lại, khi chú tâm vào một việc gì, dù vô ích (như chơi ô chữ, chơi cờ phá trận), người ta thường quên đi thời gian, nên gọi là "giật" thời gian (nhưng ai giật ai ?). Nói tóm lại, chờ đợi theo thời gian thì lại biến thời gian đuổi, quên đi thời gian thì lại được thời gian quên...

Cố gắng theo Pháp Mitterrand đã có một câu nói tiếng : "Il faut laisser le temps au temps" (Phải để thời gian cho thời gian). Hồi bắt giam bên Đức, ông đã phải vượt tù ba lần mới thành công, rồi đến khi được thả, cũng phải đợi ba ông mới được thả, và sau đó cầm đầu nước Pháp trong 14 năm trời ! Bất kể kiên nhẫn chờ đợi thì cho mình thời gian, là đi vào kiên cố thành công. Và bất kể chờ đợi mới là chiến thắng thực sự, trên thời gian và trên chính mình...

* Thời gian có thể nào ngừng lại ?

Thời gian không thể nào ngừng lại được, vì một lý do giản đơn là thời gian không bao giờ đi, không bao giờ chờ. Miêu tả thời gian bằng hình ảnh như con người ngồi trong xe lửa nhìn phong cảnh lướt qua, hay đứng bên bờ sông nhìn dòng nước trôi qua đều là sai lầm. Con người thuộc vào phong cảnh, thuộc vào dòng sông, và để với thời gian con người và cả là chờ đợi, và cả là khách thể.

Trong một cuốn sách mới ra, tựa đề "Ngày mà thời gian ngừng lại", giáo sư Jean Bernard đưa ra một giả thuyết hoàn toàn trái ngược : vào một giờ phút nào đó, thời gian bỗng nhiên ngừng lại, gây nên muôn vàn xáo trộn trong xã hội, và dẫn ra những câu hỏi triết học và khoa học vô cùng

nan gì i. Nhưng thời t ra, nghĩ cho cùng, đó ch có th là kim đßng hßng ngßng lßi, hoßc là thßi gian ngßng lßi cho mßt sß sinh hoßt thßi, chß không thß nào tßt cß thßi gian trong vũ trßngßng lßi đßc. Bßi vì nßu thßi gian ngßng lßi sß không còn gì hßt, sß là tßn thß. Hßn nßa, sß không còn ăi đß mà nhßn đßnh đßc đó là tßn thß !

* Làm gì vßi thßi gian ? Làm thß nào qußn lý đßc thßi gian ?

Nhà văn Saint-Exupéry kß lßi mßt hôm ông đßp máy bay xußng sa mßc, và trßc khuôn mßt ngßngßc cßa mßt ngßngßi Maure bßn xß, ông gißi thích : "Ông bißt không, vßi chißc máy bay này, tôi chß mßt hai tißng đßng hß trong khi các ông vßi đoàn lßc đßa phßi đi sußt hai thßng".

"- Nhưng nhß vßy, ngßngßi Maure trß lßi, ông làm gì vßi thßi gian còn lßi ?"

Vßn đß có lß là nhß vßy : làm gì vßi thßi gian còn lßi ? Hay nói mßt cách thßi thßng, làm thß nào qußn lý đßc thßi gian ?

Phßn lßn nhßng tißn bß khoa hßc kß thußt nhßm mang lßi cho con ngßngßi ngày hôm nay nhißu thßi gian hßn. Ngßngßi ta đi lßi nhanh hßn, thông tin nhanh hßn, làm vißc nhanh hßn, ăßn ußng nhanh hßn, nßi trß nhanh hßn. Nhß nhßng tißn nghi cß gißi và đßn tß mßi ngày mßt thêm hßu hißu, nhßng công tác hàng ngày trß nên mßi ngày mßt thêm nhß nhßng, nhanh chóng. Tß tußn làm vißc hßn 40 giß vào đßu thß kß, nay sßp gißm đi còn 35 giß, và sß có trißn vßng xußng đßi 30 giß trong thß kß sßp tßi. Ngßngßi ta sß có nhißu thßi giß hßn đß thß thao, đß hßc hßi, đß gißi trí, đß dßy đß con cái.

Đó là trên lý thuyßt, nhưng trên thßc tß, tßi sao con ngßngßi mßi ngày mßt sßng vßi vàng hßn, phù phißm hßn, tßi sao tinh thßn càng ngày càng căng thßng hßn, giáo đßc gia đßnh càng lßng lßo hßn ? Tßi sao càng thßa thßi gian, ngßngßi ta lßi càng cßm thßy thißu, cũng nhß càng kißm nhißu tißn, ngßngßi ta lßi càng cßm thßy thißu tißn ?

Hißn nay tßt cß thß gißi đßng hßng vß xã hßi công nghißp và kinh tß tß bßn (hay "kinh tß thß trßng"), vßi hißu quß kinh tß tßi đßa làm chß đßch. Đßa sß mßi hoßt đßng trong xã hßi đßu nhßm vào tăng gia sßn xußt, mßi ngày mßt nhißu hßn và nhanh chóng hßn. Vì "thßi giß là tißn bßc",

cho nên người ta không có quyán mát nháng giây phút quý báu. "Fast foot, Quick service, Speedy, Express..." đã trở thành nháng nhãn hiệu thái tháng. Và đáng nhiên, stress trở thành căn bệnh của thái đái, với trăm ngàn chứng bệnh, như nhức đầu, đau lưng, táo bón, mất ngủ ... Đó là chưa kể tới nháng tai nạn xe hơi, nháng tráng háp tát, đác biệt trong giới trẻ, nháng tráng thái suy sút tinh thần, nháng đổ vỡ gia đình, nạn ma túy... tất cả nháng vấn đề ít nhiều liên quan tới stress, do áp lực gây nên bởi thái gian.

Nháng may thay, đã bắt đầu có nháng phản ứng xuất hiện, chứng tỏ sự "chuyên chế" của thái gian. Thay vì hỏi nhau : "Magne-toi !" (Lên lên), người ta đã bắt đầu khuyên nhủ lẫn nhau : "Relax and enjoy !" (hãy buông xả và háng đái), "Cool !" (bình tĩnh), "Don't worry, be happy !" (đáng lo nghĩ, hãy sung sướng), "Soyez Zen !" (hãy Thiền). Người ta đã bắt đầu chấp nhận làm việc ít hơn, với tiến độ ít hơn, hay nghỉ hưu sớm hơn, với việc táng háng đác nhiều hơn thái gian còn lại.

Nghĩ cho cùng, không biết áp lực của thái gian, tức là sự thánh thái thán trí, rốt cuộc quý hơn vàng bạc. Nhiều người đã chọn bước xuống xã hội của thành thị để trở về sống giữa thôn quê, theo nhịp sống của thiên nhiên. Người thì quay về với nháng phương pháp truyán như Đạo giáo Sinh, Thiền hay Thái Cực Quyền, người thì dùng thể thao, âm nhạc, nghệ thuật để tìm lại sự thăng bằng thán trí. Không ai biết ai, con người của cuối thế kỷ 20 đang tìm cách để thoát ra khỏi áp lực của thái gian, bằng cách dùng thái gian một cách khôn khéo hơn, cho một hạnh phúc bền bền hơn.

Kết luận

Thời gian quý nhất là một đá tài vô tận. Tôi ý thức được điều đó trong khi đi sâu vào truyện dài..., hay rằng rằng..., hay sự mất... của thái gian.

Có lẽ chúng tôi cần bước đi cho đá tài này cũng không hết, nhưng chỉ cần quan tâm đến nó trong một khoảng thời gian ngắn ngủi.

Nháng, như một bức tranh cũng có ngày phai và xong vì màu đã khô, một bức tranh phai nên xong vì đất đã nứt, một bài thi phải trẻ vì chuông đã reo (cũng là vấn đề thái gian !), bài phiên bản này rồi cũng phải chấm dứt.

Vậy làm thế nào kết luận, và liệu có cần kết luận?

Nếu quá đỗi tài này thật là vô tận, thì không cần gì đến kết luận. Còn nếu muốn kết luận thì phải, thì chỉ xin đưa ra một nhận xét: thời gian thật đa dạng và mang đầy tính triết lý.

Thời gian có muôn hình vạn trạng: thời gian của nhà thi sĩ, thời gian của nhà triết học, thời gian của nhà khoa học, thời gian của người Phật tử, thời gian vật lý, thời gian tâm lý, thời gian sâu thẳm, thời gian của chết, thời gian thông điệp, thời gian chu kỳ, thời gian ngày xưa và ngày nay, thời gian xã hội chế nghĩa và kinh tế thị trường, thời gian đô thị và thôn dã, thời gian cá nhân và tập thể... và còn bao nhiêu thời gian khác nữa. Chúng ta sống nhiều loại thời gian đan díu với nhau, cũng như một sợi giây thông góp nhiều sợi giây khác, mỗi sợi giây lại góp nhiều sợi khác nữa, dài ngắn, to nhỏ, màu sắc khác nhau.

Vậy câu hỏi: "Thời gian là gì? Ý nghĩa của thời gian là gì?" không thế nào trả lời một cách đơn thuần, gọn lẹ.

Thời gian có thể vừa không là gì (theo đạo Phật, Epicure và Einstein), vừa là tất cả (theo Bergson và các nhà thi sĩ). Thời gian nằm trong mọi vật thể của vũ trụ và trong sâu thẳm của tâm hồn. Thời gian có mặt trong mọi phân tử, mọi tế bào, mọi giây thôn kinh, mọi suy tư, mọi cảm xúc.

Cũng như lời của Marcel Proust: "Mặt trời không phải là mặt trời, đó là mặt chiếu bình diện huyền ảo, âm thanh, dĩ kiến và hoàn cảnh". Hay lời của Jorge-Luis Borges: "Thời gian là một ngôn ngữ của siêu đời. Nhưng chính ta là ngôn ngữ của".

Ngôn ngữ của siêu đời, nhưng cũng vừa chiếu sáng và soi rọi mọi cuộc đời. Nếu chúng ta suốt đời thời gian, thù ghét thời gian, thì cũng phải trân trọng nó, yêu thương nó. Bởi vì nó là sự sống, là tất cả. Tại sao không nhìn nó một cách bình thản, không xúc động, như thế là chính nó, như Chân Như...

"- Này, ông bạn tôi bạn lên tiếng, suy nghĩ bàn luận lâu dài về thời gian làm gì, chỉ mất thời giờ vô ích. Triết lý mà không đưa ra hành động thì cũng chỉ là "hảo huyền trong nhàn hảo huyền", chỉ đáng mất động xu !"

Tôi gật mình bạn tỏ nh : ông bạn tôi có lý !

Điêu quan trọng không phải là hiểu được thời gian là gì, mà là làm gì được trên thời gian, hay đúng hơn với thời gian. Nghề thuật sống có lẽ là nghề thuật dùng thời gian, làm thế nào điểu khiển được thời gian, mà không bỏ thời gian điểu khiển. Và nếu không làm chủ được thời gian (vật lý), thì ít ra cũng không bỏ nô lệ bạn thời gian (tâm lý), cũng làm bạn được với thời gian trong mình...

Điêu quan trọng có lẽ là ý thức được giá trị của thời gian, tận dụng từng giây phút, không lãng phí thời giờ, luôn luôn quý trọng nó, nhàn cũng đừng thời không chấp chßt vào nó.

Làm thế nào cho mỗi giây phút cuộc đời thêm ý nghĩa, cho bạn thân cũng nhàn gia đình và xã hội. Yßu nghĩßc của thời gian có lẽ là : làm thế nào cho thời gian thêm ý nghĩa, tuy rằng trong tuyßt đời thì nó không có ý nghĩa. Đời với Albert Camus, chính vì cuộc đời phi lý, cho nên mỗi phải đem lòng cho nó mất ý nghĩa.

Xin nhàn ngß lòng câu chuyện cho con cháu nói với "Hoàng tử Bé" của Saint-Exupéry : "Chính thời gian ta chăm sóc hoa hßng làm cho hoa hßng trở thành quan trọng".